

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA NỘP BẢN SAO BẰNG TỐT NGHIỆP THPT (SAO Y CÔNG CHỨNG)
Bậc: Cao đẳng - Khóa 2024C1, C8 (Thông báo lần 2)

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên lớp	CVHT	GHI CHÚ
1	24000718	Nguyễn Lê Bình	An	18/02/2005	Bình Dương	24C1-CCK1	Trương Thị Phương Hồng	
2	24001757	Lê Lâm Phương	Anh	15/09/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK1		
3	24001788	Nguyễn Huy Hoàng	Anh	25/05/2006	Nam Định	24C1-CCK1		
4	24004104	Phạm Quốc	Bảo	25/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK1		
5	24001636	Dương Gia	Bảo	25/03/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK1		
6	24001911	Trần Quang	Đạt	20/11/2004	Bình Thuận	24C1-CCK1		
7	24000233	Võ Nhật	Duy	21/02/2002	Kiên Giang	24C1-CCK1		
8	24001755	Cao Huy Hoàng	Hung	01/02/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK1		
9	24001741	Trần Vũ Minh	Huy	15/11/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK1		
10	24001886	Nguyễn An	Khuong	29/01/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK1		
11	24001651	Nguyễn Gia	Kiệt	09/08/2006	Kiên Giang	24C1-CCK1		
12	24001748	Mai Tuấn	Kiệt	10/12/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK1		
13	24001833	Nguyễn Thành	Long	15/09/2006	Bình Thuận	24C1-CCK1		
14	24001360	Nguyễn Thành	Nam	26/11/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK1		
15	24004118	Bùi Văn Hiếu	Nghĩa	12/07/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK1		
16	24001926	Nguyễn Minh	Quân	22/11/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK1		Nộp bổ sung bảng điểm
17	24001620	Nguyễn Phát	Tài	22/07/2005	Kiên Giang	24C1-CCK1		
18	24000722	Từ Chí	Tâm	06/05/2000	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK1		
19	24001910	Trần Quang	Thịnh	12/05/2003	Bình Thuận	24C1-CCK1		
20	24001480	Trần Hữu	Thức	13/01/2006	Bến Tre	24C1-CCK1		
21	24001807	Hà Đình	Trí	20/09/2006	Tiền Giang	24C1-CCK1		
22	24001888	Nguyễn Tuấn	Vinh	28/04/2006	Tây Ninh	24C1-CCK1		
23	24003454	Nguyễn Văn	Bay	27/06/2005	Quảng Bình	24C1-CCK2	Nguyễn Khắc Huy	
24	24003640	Trần Công	Đại	04/05/2006	Nam Định	24C1-CCK2		
25	24003866	Nguyễn Trung	Hiếu	11/11/2006		24C1-CCK2		
26	24003540	Nguyễn Văn	Hùng	20/03/2006	Gia Lai	24C1-CCK2		

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên lớp	CVHT	GHI CHÚ
27	24004031	Ngô Thanh	Lâm	31/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK2		
28	24002253	Đặng Thế	Mạnh	08/01/2006	Hà Tĩnh	24C1-CCK2		
29	24003630	Phan Trọng	Quốc	16/06/2006	Bình Định	24C1-CCK2		
30	24003957	Trần Đình Phước	Sang	20/05/2006	Đồng Nai	24C1-CCK2		
31	24003661	Trần Khương Vương	Thông	09/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CCK2		
32	24003536	Nguyễn Minh	Trưởng	15/03/2006	Tây Ninh	24C1-CCK2		
33	24004084	Đỗ Trung	Anh	13/11/2003	Phú Thọ	24C1-CĐT1	Trần Nguyên Bảo Trân	
34	24003784	Lâm Chí	Bảo	28/12/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CĐT1		
35	24003533	Trần Hữu	Danh	16/07/2006		24C1-CĐT1		
36	24003947	Đặng Văn Phúc	Toàn	14/05/2006	Quảng Ngãi	24C1-CĐT1		
37	24003990	Đinh Nguyễn Hiền	Vinh	30/12/2005	Cần Thơ	24C1-CĐT1		
38	24003993	Nguyễn Mạnh	Đình	02/07/2005	An Giang	24C1-CKL1	Vũ Quang Khải	
39	24003994	Khuất Nguyễn Khánh	Duy	11/01/2006	Kiên Giang	24C1-CKL1		
40	24003787	Nguyễn Văn Vĩ	Hào	24/06/2005	Long An	24C1-CKL1		
41	24003858	Nguyễn Công	Hiếu	05/03/2005		24C1-CKL1		
42	24000007	Phạm Quang	Lộc	29/07/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CKL1		
43	24003614	Lương Quốc	Lợi	23/05/2006	Đắk Lắk	24C1-CKL1		
44	24003448	Võ Tuấn	Phi	09/11/2006	Bình Thuận	24C1-CKL1		
45	24003557	Liêu Minh	Thiện	24/12/2005	Bến Tre	24C1-CKL1		
46	24003739	Đặng Nhật	Tiến	18/07/2006	Quảng Ngãi	24C1-CKL1		
47	24001773	Lê Minh	Kiệt	17/05/2006		24C1-CMT1	Đặng Ngọc Đoàn	
48	24004235	Võ Văn Phi	Long	31/01/2005		24C1-CMT1		
49	24001720	Lê Quốc	Công	28/02/2006	Bến Tre	24C1-CNL1	Hoàng Văn Viết	
50	24001464	Nguyễn Tấn	Thành	18/02/2006	Quảng Ngãi	24C1-CNL1		
51	24001575	Đoàn Văn	Trí	28/07/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNL1		
52	24003750	Lê Thanh	Tùng	07/09/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNL1		
53	24000354	Nguyễn Quang	Đức	04/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ1	Nguyễn Hữu Lương	
54	24003973	Nguyễn Trung	Hiếu	08/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ1		
55	24001362	Phạm Bùi Minh	Tâm	10/04/1999	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ1		
56	24000949	Lê Minh	Thái	17/02/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ1		
57	24000389	Lê Trung	Tín	17/12/2006	Tây Ninh	24C1-CNÔ1		
58	24000355	Nguyễn Thế	Vũ	16/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ1		
59	24001522	Nguyễn Trọng	Phúc	06/12/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ2	Hồ Văn Hóa	Nộp bổ sung bảng điểm

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên lớp	CVHT	GHI CHÚ
60	24001415	Nguyễn Thành	Vinh	21/07/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ2		
61	24001650	Trần Văn	Đạt	23/12/2006	Tây Ninh	24C1-CNÔ3	Triệu Phú Nguyên	
62	24001611	Lê Huỳnh Anh	Duy	10/03/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ3		Nộp bổ sung bảng điểm
63	24001601	Vũ Quốc	Hào	22/08/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ3		
64	24001677	Vũ Hoàng	Hiếu	08/09/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ3		
65	24001695	Đặng Lâm Quốc	Hưng	25/07/2005	Gia Lai	24C1-CNÔ3		
66	24001662	Đỗ Văn	Lợi	17/08/2006	Bình Phước	24C1-CNÔ3		
67	24001683	Bùi Duy	Mạnh	31/08/2006	Bình Định	24C1-CNÔ3		
68	24001719	Phạm Nhật	Minh	12/04/2006	Đồng Tháp	24C1-CNÔ3		
69	24001775	Trương Nhật	Minh	12/08/2006	Quảng Ngãi	24C1-CNÔ3		
70	24001744	Liêu Long	Nhật	25/07/2006	Tiền Giang	24C1-CNÔ3		
71	24001791	Trịnh Nguyên	Phàng	03/10/2005	Bạc Liêu	24C1-CNÔ3		
72	24001727	Lưu Tấn	Phúc	18/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ3		Nộp bổ sung bảng điểm
73	24001749	Nguyễn Văn	Thuận	09/10/2006	Bến Tre	24C1-CNÔ3		
74	24001708	Nguyễn Chí	Tú	24/07/2003	Ninh Thuận	24C1-CNÔ3		
75	24002264	Nguyễn Nhật	An	26/11/2006	Lâm Đồng	24C1-CNÔ4	Hoàng Phúc Bảo	
76	24001879	Ngô Vũ	An	27/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ4		
77	24002243	Ngô Thái	Bảo	06/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ4		
78	24001860	Huỳnh Quang	Du	19/04/2005	Quảng Ngãi	24C1-CNÔ4		
79	24001840	Nguyễn Thanh	Duy	17/05/2005	Đồng Nai	24C1-CNÔ4		
80	24002242	Trần Nam	Khánh	04/08/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ4		
81	24003872	Nguyễn Phúc	Thành	23/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ4		
82	24002220	Phạm Công	Trực	06/07/2006	Bến Tre	24C1-CNÔ4		
83	24003548	Lê Trần Gia	Huy	30/08/2006	Bến Tre	24C1-CNÔ5	Nguyễn Thái Bình	
84	24003654	Trương Quang	Lộc	07/07/2006	Lâm Đồng	24C1-CNÔ5		
85	24004138	Nguyễn Hoàng	Long	21/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ5		
86	24003556	Nguyễn Duy	Mạnh	25/07/2006	Phú Yên	24C1-CNÔ5		
87	24003874	Nguyễn Tiến	Thành	07/06/2006	Bến Tre	24C1-CNÔ5		
88	24003955	Nguyễn Lê Quốc	Hải	23/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ6	Đặng Thái Sơn	
89	24004666	Nguyễn Khải	Hưng	18/11/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ6		Nộp bổ sung bảng điểm
90	24003786	Đặng Lê Quốc	Huy	24/08/2006	Bình Thuận	24C1-CNÔ6		
91	24004086	Lê Nhật	Khánh	24/10/2003	Thanh Hoá	24C1-CNÔ6		
92	24003891	Nguyễn Duy	Quang	19/04/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ6		

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên lớp	CVHT	GHI CHÚ
93	24004078	Phạm Xuân	Quy	02/02/2005	Khánh Hoà	24C1-CNÔ6		
94	24004050	Nguyễn Quang	Thuận	08/10/2005	Tiền Giang	24C1-CNÔ6		
95	24003936	Trần Thanh	Tiêm	19/04/2006	Gia Lai	24C1-CNÔ6		
96	24003914	Dương Huỳnh Sơn	Tùng	05/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CNÔ6		
97	24003569	Nguyễn Kỳ	Cuộc	07/09/2006	An Giang	24C1-CTM1	Vũ Quang Khải	
98	24003432	Trương Quang	Huy	18/10/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CTM1		
99	24003451	Phan Thế	Huy	27/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-CTM1		
100	24003903	Trần Gia	Kiệt	13/04/2006	Quảng Nam	24C1-CTM1		
101	24003843	Hà Văn	Phước	02/01/2006	Bình Thuận	24C1-CTM1		
102	24000257	Ngô Văn	Thoại	10/12/2004	Bạc Liêu	24C1-CTM1		
103	24003830	Lê Hoàng Quốc	Việt	23/03/2002		24C1-CTM1		
104	24003983	Phùng Tuấn	Vũ	18/12/2006	Nam Định	24C1-CTM1		
105	24003851	Nguyễn Tấn	Đạt	28/11/2006	Tây Ninh	24C1-ĐCN1	Lê Thế Huân	
106	24003916	Phạm Thành	Đức	21/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-ĐCN1		
107	24003930	Võ Hoàng	Khương	25/02/2006	Long An	24C1-ĐCN1		
108	24004071	Hàng Nhất	Quang	10/09/2006	Tây Ninh	24C1-ĐCN1		
109	24004520	Võ Ngọc	Sứ	25/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-ĐCN1		
110	24003869	Nguyễn Phát	Tiến	26/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-ĐCN1		
111	24004092	Đặng Quốc	Vĩ	17/12/2005	Bình Thuận	24C1-ĐCN1		
112	24004017	Nguyễn Tuấn	Việt	23/07/2003	Quảng Trị	24C1-ĐCN1		
113	24001487	Nguyễn Hoài	An	28/06/2006	Quảng Ngãi	24C1-ĐĐT1	Nguyễn Hồng Đức	
114	24001847	Nguyễn Hoàng Phúc	Bá	15/09/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-ĐĐT1		
115	24001570	Lê Hồng	Của	27/05/2003	Tây Ninh	24C1-ĐĐT1		
116	24003493	Nguyễn Thành	Danh	23/02/2006	Bình Thuận	24C1-ĐĐT1		
117	24003880	Nguyễn Chí	Hải	21/12/2006	Bình Dương	24C1-ĐĐT1		
118	24003545	Lương Thế	Hùng	20/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-ĐĐT1		
119	24003867	Nguyễn Đình Vũ	Hưng	25/08/2006	Vĩnh Phúc	24C1-ĐĐT1		
120	24003649	Nguyễn Minh	Khang	09/02/2006	Kiên Giang	24C1-ĐĐT1		
121	24003815	Ông Bảo	Minh	08/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-ĐĐT1		
122	24003544	Phạm Nghĩa	Nhân	30/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-ĐĐT1		
123	24004621	Mai Cao	Siêu	02/12/2004	Hà Tĩnh	24C1-ĐĐT1		
124	24003444	Huỳnh Tấn	Tài	17/07/2006	Quảng Ngãi	24C1-ĐĐT1		
125	24004613	Nguyễn Phước	Tài	08/09/2004	Long An	24C1-ĐĐT1		

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên lớp	CVHT	GHI CHÚ
126	24002246	Nguyễn Chí	Thiện	26/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-ĐĐT1		
127	24003871	Hoàng Minh	Thông	27/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-ĐĐT1		
128	24003984	Nguyễn Trọng	Tín	07/06/2002	Cà Mau	24C1-ĐĐT1		
129	24000041	Nguyễn Thành	Vi	13/09/2004	Vĩnh Long	24C1-ĐĐT1		
130	24001356	Trần Nam	Anh	11/10/2001	Tiền Giang	24C1-ĐHĐ1	Nguyễn Sanh Cường	
131	24003440	Đỗ Bình	Dương	03/02/2006	Đắk Lắk	24C1-ĐHĐ1		
132	24001960	Phạm Minh	Hiếu	18/08/2006	Bình Phước	24C1-ĐHĐ1		
133	24001776	Nguyễn Thiện	Quân	10/08/2006	Long An	24C1-ĐHĐ1		
134	24004003	Đỗ An	Bình	04/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-KLB1	Võ Thị Kim Thư	Nộp bổ sung Bảng + Bảng điểm
135	24004002	Võ Thiên	Hoàng	10/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-KLB1		Nộp bổ sung Bảng + Bảng điểm
136	24003986	Nguyễn Hải Anh	Hoàng	15/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-KML1	Nguyễn Thanh Dũng	
137	24003433	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	01/06/2006	Đắk Lắk	24C1-KML1		
138	24001681	Nguyễn Văn	Lộc	10/05/2006	Bình Định	24C1-KML1		
139	24004541	Trần Quang	Nghĩa	31/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-KML1		
140	24003826	Nguyễn Minh	Phương	18/07/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-KML1		
141	24001937	Trần Hoàng	Quân	25/09/2000	Long An	24C1-KML1		
142	24004067	Phạm Trần Minh	Quân	28/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-KML1		
143	24001093	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	04/07/2006	Bến Tre	24C1-KTD1	Trịnh Hoàng Hiệp	
144	24002236	Nguyễn Duy Minh	Tâm	29/11/1999	Đồng Tháp	24C1-KXD1	Lê Thị Phương Thảo	
145	24003942	Đỗ Hồng	Thịnh	25/03/2006	Bình Thuận	24C1-KXD1		
146	24003818	Nguyễn Lập	Thông	31/01/2006	Cà Mau	24C1-KXD1		
147	24001812	Nguyễn Duy	Toàn	20/04/2005	Gia Lai	24C1-KXD1		
148	24004288	Phạm Văn Thanh	Vũ	12/10/2002		24C1-KXD1		
149	24004134	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	04/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-LGT1	Trịnh Hoàng Hiệp	
150	24001896	Nguyễn Thị Thuý	Trang	19/06/2006	Long An	24C1-LGT1		
151	24003974	Nguyễn Hồ Kim	Yến	19/12/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-LGT1		
152	24003900	Trần Minh	Đăng	22/10/2004	Đồng Nai	24C1-LTM1	Nguyễn Sanh Cường	
153	24003855	Phan Văn	Hiếu	06/08/2006	Thừa Thiên -Huế	24C1-LTM1		
154	24003650	Phan Bá Việt	Hoàng	23/10/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-LTM1		
155	24000800	Mai Thiên	Phúc	25/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-LTM1		
156	24004538	Vũ Hoàng Anh	Tuấn	25/05/2003	Lâm Đồng	24C1-LTM1		
157	24001455	Nguyễn Hồng	Tài	12/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-NNA1	Nguyễn Thị Thu Hà	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên lớp	CVHT	GHI CHÚ
158	24004128	Lý Thành	Vương	14/01/2004	Bạc Liêu	24C1-NNA1		
159	24004011	Nguyễn Duy	Đạt	07/11/2003	Quảng Ngãi	24C1-QKS1	Võ Thị Kim Thu	
160	24001874	Nguyễn Phú	Giang	04/01/2006	An Giang	24C1-QKS1		
161	24003562	Huỳnh Huy	Minh	31/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-QKS1		
162	24003601	Vũ Nguyễn Khánh	Tường	11/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-QKS1		
163	24003521	Nguyễn Ngọc Hoài	An	18/11/2006	Đồng Nai	24C1-QTD1	Trịnh Hoàng Hiệp	
164	24000028	Tạ Công	Minh	22/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-QTD1		Nộp bổ sung bảng điểm
165	24001624	Nguyễn Duy	Lợi	05/06/2006	Long An	24C1-QTM1	Đặng Ngọc Đoàn	
166	24001298	Võ Thành	Đạt	02/02/2004		24C1-TKĐ1	Đỗ Thị Hải Yến	
167	24001644	Huỳnh Nhật	Lâm	20/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-TKĐ1		
168	24003499	Chiêm Minh	Phúc	12/04/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-TKĐ1		
169	24001417	Nguyễn Minh	Sang	26/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-TKĐ1		Nộp bổ sung bảng điểm
170	24004594	Lê Viết	Thông	12/10/2004		24C1-TKĐ1		Nộp bổ sung bảng điểm
171	24000188	Phạm Minh	Tuấn	13/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-TKĐ1		
172	24004550	Trần Vũ Quang	Bình	03/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-TMĐ1	Trịnh Hoàng Hiệp	
173	24000017	Võ Trung	Kiên	29/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-TMĐ1		
174	24001526	Vũ Thùy	Trang	24/07/2005	Bình Phước	24C1-TMĐ1		
175	24003386	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	17/05/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C1-TMĐ1		
176	24003969	Phan Đăng	Khoa	11/05/2005	Bến Tre	24C1-VSL1	Hoàng Văn Viết	
177	24001659	Nguyễn Chế Lâm	Phương	06/01/2006	Quảng Ngãi	24C1-VSL1		
178	24003878	Trần Văn	Quyên	08/12/2005		24C1-VSL1		
179	24004619	Nguyễn Hữu	Tuấn	29/05/2005		24C1-VSL1		
180	24003500	Nguyễn Vũ	Duy	12/10/2006	Long An	24C8-ĐCN1	Ng. Minh Đức Cường	
181	24001764	Bùi Gia	Huy	13/09/2006	Tp. Hồ Chí Minh	24C8-ĐCN1		

Tổng cộng danh sách có 181 sinh viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2025